



TRINH THI MY PHUONG

チン・ティ・ミー・フォン

日本語インターンシップ志望

コンタクト

📅 30/09/2005

☎ 0901 908 205

✉ ttmp3009@gmail.com

📍 Hoa Cuong, Hai Chau, Da Nang

🌐 www.linkedin.com/in/pm

志望動機

日本語専攻の学生として、これまでに培ってきた日本語力を実務の場で活かしながら、更なるスキル向上に努めてまいります。インターンシップを通じて経験を積み、将来は日本語を活用して企業の発展に貢献できる人材を目指します。

スキル

- 日本語での基本的なコミュニケーション能力
- 日越翻訳の基礎スキル
- バソコンスキル (Word、Excel、PowerPoint)
- チームワークおよび時間管理能力

学歴

ドンア大学
日本語学科
2023年～2026年

活動

- 日本人学生および観光客に対する案内およびコミュニケーションサポート
- 学習過程における日越翻訳の実施
- 日本語でのプレゼンテーションおよびグループワークへの参加
- 学内イベントの運営およびサポート

資格

- 日本語能力試験 (JLPT): N3
- TOEIC: 450点

参照者

DOAN THI NGOC ANH
ドンア大学
日本語文化学部
電話: 0905 996 842
メール: anhdti.knnn@donga.edu.vn



TRINH THỊ MỸ PHƯƠNG

THỰC TẬP SINH TIẾNG NHẬT

THÔNG TIN LIÊN HỆ

📅 30/09/2005

☎ 0901 908 205

✉ ttmp3009@gmail.com

📍 Hoa Cuong, Hai Chau, Da Nang

🌐 www.linkedin.com/in/pm3009

MỤC TIÊU

Là sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật, tôi sẽ vận dụng năng lực tiếng Nhật đã tích lũy vào môi trường thực tế, đồng thời tiếp tục nâng cao kỹ năng. Thông qua kỳ thực tập tích lũy kinh nghiệm, hướng tới trở thành người có thể sử dụng tiếng Nhật để đóng góp cho sự phát triển của công ty.

KỸ NĂNG

- Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Nhật
- Kỹ năng đọc hiểu và dịch văn bản
- Kỹ năng tin học: Word, Excel, PowerPoint
- Kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian

HỌC VẤN

Đại học Đồng Á

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Nhật

Thời gian: 2023 – 2027

HOẠT ĐỘNG

- Hỗ trợ hướng dẫn và giao tiếp với học sinh, khách du lịch Nhật Bản
- Thực hiện dịch Nhật – Việt trong quá trình học tập
- Tham gia thuyết trình và làm việc nhóm bằng tiếng Nhật
- Hỗ trợ tổ chức và vận hành các sự kiện của trường

CHỨNG CHỈ

Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật (JLPT) : N3

TOEIC: 450/900

NGƯỜI THAM CHIẾU

ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH

ĐẠI HỌC ĐỒNG Á

Giảng viên tiếng Nhật

SĐT: 0905 996 842

Email: anhdtn.knnn@donga.edu.vn

PORT FOLIO

Graphic Desight

Nghệ thuật giao tiếp bằng hình ảnh



XIN CHÀO!

Tôi là Trịnh Thị Mỹ Phương, hiện đang là sinh viên năm chuyên ngành ngôn ngữ Nhật. Tôi có nền tảng về tiếng Nhật và đam mê thiết kế đồ họa, đã thực hiện nhiều sản phẩm như banner, poster trong quá trình học tập. Tôi có khả năng kết hợp tư duy thẩm mỹ với ngôn ngữ để tạo ra các sản phẩm phù hợp với khách hàng Nhật Bản. Tôi hy vọng được học hỏi và phát triển trong môi trường chuyên nghiệp, nơi tôi có thể phát huy cả kỹ năng thiết kế và tiếng Nhật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ



0901 908 205



ttmp3009@gmail.com



Hoa Cuong, Hai Chau, Da Nang



www.linkedin.com/in/pm3009



Học vấn

08/2023 – 05/2027: Trường Đại học Đông Á
Chuyên ngành: Ngôn ngữ Nhật

Kỹ năng

- Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Nhật
- Kỹ năng đọc hiểu và dịch văn bản
- Kỹ năng tin học: Word, Excel, PowerPoint
- Kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian

Chứng chỉ

Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật (JLPT) : N3
TOEIC: 450/900

Hoạt động

Dự án sinh viên (cơ bản thiết kế)

– (09/2025 – 03/2026)

Thực hiện thiết kế poster, banner, CV và tài liệu thuyết trình như bài tập trên lớp

Tuân thủ deadline và làm việc theo hướng dẫn

Hỗ trợ thiết kế (trong lớp, SNS)

Hỗ trợ thiết kế (lớp học & SNS)

– (03/2025 – 5/2025)

Thiết kế các hình ảnh đơn giản cho lớp học và mạng xã hội

Phụ trách chỉnh sửa hình ảnh và điều chỉnh bố cục

Phối hợp với các thành viên để hoàn thiện sản phẩm thiết kế

“TỰ TIN KAIWA” - Ứng dụng giao tiếp tiếng Nhật

Thời gian: 10/2025 - 12/2025

Mô tả: Là dự án nhóm trong modun học phần, chịu trách nhiệm thiết kế và lên ý tưởng cho giao diện ứng dụng



Poster học từ vựng tiếng Nhật (mini educational)

Thời gian: 03/2024

Mô tả: Thiết kế poster học từ vựng trong quá trình học tập

Japanese Vocabulary

部屋

Rooms



Japanese Vocabulary

野菜

Vegetables



Japanese Vocabulary

天気

Weather



Japanese Vocabulary

乗り物

Vehicles



Japanese Vocabulary

スポーツ

Sports



Japanese Vocabulary

調味料

Seasonings



Japanese Vocabulary

数字

Numbers



Japanese Vocabulary

職業

Occupations



Japanese Vocabulary

月 季節 年

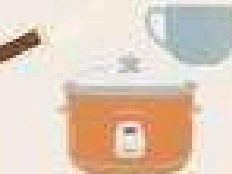
Month Season Year



Japanese Vocabulary

台所用具

Kitchen Equipments



Japanese Vocabulary

あいさつ

Japanese Vocabulary

くだもの

Japanese Vocabulary

かぐ

Japanese Vocabulary

かぞく

Japanese Vocabulary

ひ / しゅう

おさいふ



ふで



おはし



そろばん



ふうせん



はさみ





べんきょうちゅう - I'm studying now

Benkyochu



はなしちゅう - Talking now

Hanashichu



しゅっきんちゅう - I'm commuting now

Shukkinchu



- Hỗ trợ hướng dẫn và giao tiếp với học sinh, khách du lịch Nhật Bản



- Tham gia ngày hội giao lưu văn hóa Nhật Việt